TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:113/2021/HS-ST
Ngày: 20-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiểu

2. Bà Kha Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thi Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lương Văn T**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1943 tại xã HL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản XTh, xã HL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Khăm Ph (đã chết) và bà Vi Thị Th (đã chết). Vợ Kha Thị M (đã chết), con có 03 con lớn nhất sinh năm 1970 nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án: Bản án số 104/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt Lương Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 14/12/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người chứng kiến: Anh Kha Văn H, Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản X Th, xã HL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/6/2021, Lương Văn T đi hái măng tại khu vực rừng bản XTh, xã HL, huyện Kỳ Sơn thì gặp hai người đàn ông không quen biết, Lương Văn T hỏi mua của một trong hai người này 04 (bốn) viên ma túy với số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì lấy 01 (một) viên ra sử dụng, số còn lại gói lại như cũ rồi cất giấu trong người và khi về nhà, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lương Văn T tiếp tục lấy 01 (một) viên ma túy ra sử dụng, còn lại 02 (Hai) viên ma túy thì gói lại rồi cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 13 giờ ngày 08/6/2021, Lương Văn T bị Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Công an xã HL và Công an xã Bảo Nam phát hiện bắt quả tang thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 08/6/2021 đã xác định: 02 (Hai) viên nén màu hồng (Nghi là ma túy) sau khi loại bỏ bao bì thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 0,2 g (Không phẩy hai gam). Hội đồng đã trích 01 (một) viên nén màu hồng có khối lượng là 0,1g (Không phẩy một gam) để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 934/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 93/CT-VKS-KS ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Lương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 13 (Mười ba) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi vi phạm của mình, đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 08/6/2021, tại bản Xốp Thặp, xã HL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Công an xã HL và Công an xã Bảo Nam bắt quả tang Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ 02 (hai) viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người đã già (Trên 70 tuổi) đáng lẽ phải làm gương để giáo dục con cháu tránh xa các chất ma túy và tệ nạn xã hội, bị cáo đã bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người phạm tội trên 70 tuổi trở lên, là người có nhiều công lao với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy

chương nên xét thấy cần áp dụng các điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì thư màu trắng, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lương Văn T, bên trong chứa số ma túy (methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,1 g (Không phẩy một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông không đã bán ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được danh tính, và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn T: 13 (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 8/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lương Văn T, bên trong chứa số ma túy (methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,1 g (Không phẩy một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hải